

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Chuyển đổi số 5 năm
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vân Hồ

Thực hiện Công văn số 6765/UBND-KGVX ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và Kế hoạch Chuyển đổi số 5 năm (giai đoạn 2026 - 2030). Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Các mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu phần đầu giai đoạn 2021-2025	Kết quả ước thực hiện năm 2025	Ghi chú
I	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
1	TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình	100%	100%	
2	DVCTT khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu đối với các thông tin đã được quản lý bằng CSDL (kết quả việc kết nối CSDL của địa phương với HTTT giải quyết TTHC của tỉnh)	100%	100%	
	Hồ sơ công việc tại			

3	cấp huyện được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Trên 80%	Trên 80%	
4	Hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	60%	Trên 95%	
5	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	100%	100%	
6	Cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh	100%	100%	
7	Mở dữ liệu của huyện, xã để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Trên 100%	100%	
	Tỷ lệ hoạt động kiểm			

8	tra của UBND huyện được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	50%	
9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	100%	
10	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	50%	80%	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế			
1	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng băng rộng cáp quang	Trên 80%	Trên 80%	
2	Tỷ lệ dân số được sử dụng dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	Phổ cập	Trên 80%	
3	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	Phổ cập	Trên 98%	
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Trên 50%	

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Đảng ủy xã (trước đây là BTV Huyện ủy) luôn quan tâm sát sao, chỉ đạo quyết liệt công tác thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã. Trong giai đoạn 2021- 2023 xã Vân Hồ (trước đây là huyện Vân Hồ) đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo chỉ đạo, điều hành công tác chuyển đổi số,

cụ thể: Kế hoạch số 48-KH-HU ngày 04/10/2021 của huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 13/01/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin năm 2021; Quyết định số 811-QĐ/HU ngày 12/5/2021 của huyện ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Vân Hồ; Kế hoạch số 1102/KH-UBND ngày 10/12/2021 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17- NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vân Hồ; Kế hoạch số 1113/KH-UBND ngày 14/12/2021 về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin huyện Vân Hồ năm 2022; Kế hoạch số 162/KHUBND ngày 15/6/2022 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 và Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vân Hồ; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 27/12/2022 về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/2/2023 về việc Tuyên truyền về Chuyển đổi số năm 2023; Công văn số 1576/UBND-VHTT ngày 04/7/2023 về việc tham gia cuộc thi tìm hiểu chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023; Công văn số 2024/UBND-VHTT ngày 21/8/2023 về việc giao triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 25/9/2023 về việc Tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023 trên địa bàn huyện; Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND huyện Vân Hồ chuyển đổi số huyện Vân Hồ năm 2024; Kế hoạch số 25-KH/BCĐ ngày 23/2/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024, Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 23/12/2024 chuyển đổi số năm 2025, Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 09/4/2025 thực hiện Kế hoạch số 245-KH/HU ngày 05/3/2025 của BTV Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/7/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ1363 ngày 26/6/2025 của Ban Chỉ đạo 1363 tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 11/7/2025 Triển khai, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/7/2025 Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 71/NQ CP ngày 01/4/2025; Kế hoạch số 333-KH/TU

ngày 07/5/2025; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 06/6/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 06/8/2025 thực hiện Chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2025...., các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước.

1.2. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền triển khai chuyển đổi số

Nâng cao vai trò các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền Đề án, Nghị quyết của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn xã trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; Tuyên truyền, quán triệt các Kế hoạch của tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Đảng uỷ xã về công tác chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo Ban Biên tập cổng thông tin điện tử của xã tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử được trên 300 tin, bài về chuyển đổi số (lồng ghép chuyên mục cải cách hành chính); Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xây dựng chuyên mục “chuyển đổi số”, trong đó lồng ghép các tin, bài về chuyển đổi số phát định kỳ hàng tuần để tuyên truyền đến toàn thể nhân dân thông qua hệ thống thông tin cơ sở; hệ thống loa phát thanh tại các bản, tiểu khu trên địa bàn. Tham gia các Hội nghị tập huấn Chuyển đổi số do Trung ương, Tỉnh tổ chức cho cán bộ, công chức viên chức người lao động. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các báo cáo chuyên đề hàng tháng, của BCĐ chuyển đổi số tỉnh, đăng trên Cổng thông tin điện tử của xã để các thành viên Ban Chỉ đạo xã nghiên cứu, nắm bắt.

2. Công tác hoàn thiện thể chế

UBND xã đã tham mưu cho Huyện uỷ (cũ) ban hành số Quyết định số 811/QĐ/HU ngày 12/5/2022 của Huyện uỷ Vân Hồ về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh uỷ Sơn La về việc chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó đồng chí Phó bí thư, Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn hóa làm phó ban chỉ đạo và 45 thành viên là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã.

100% các xã, bản, tiểu khu trên địa bàn đã thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng (14 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã; 115 tổ chuyển đổi số cộng đồng bản, tiểu khu). Sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, UBND xã đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các bản, tiểu khu với 36 tổ tương ứng 36 bản, tiểu khu.

3. Hạ tầng số

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã (*sau thực hiện chính quyền 2 cấp là trực tuyến 3 cấp từ trung ương về xã*) được duy trì và hoạt động hiệu quả. Xã trang bị và bố trí 03 phòng họp trực tuyến (*Đảng ủy xã 01 phòng, UBND xã 02 phòng*) đảm bảo kết nối trực tuyến với các cuộc họp với Trung ương, tỉnh, bên cạnh đó để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, ban quản lý các bản, đại biểu khác trên địa bàn xã tham gia các cuộc họp mà không phải thường xuyên di chuyển về trung tâm xã UBND xã đã bố trí 03 điểm họp trực tuyến tại 03 cụm xã cũ (*Chiềng Yên, Lóng Luông, Mường Men*) để họp trực tuyến với các bản, đại biểu hội đồng, hệ thống mang lại hiệu quả cao trong việc triển khai các cuộc họp của xã.

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai, kết nối đến 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện (cũ) và 14 xã (cũ) trên địa bàn huyện. Hạ tầng viễn thông tiếp tục được chú trọng đầu tư tới vùng sâu, vùng xa, đặc biệt các doanh nghiệp đã triển khai mạng di động 4G đến cả các xã trên địa bàn huyện. Tỷ lệ xã có hạ tầng băng thông rộng cáp quang đạt 100% (14/14 xã). Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: 100% cán bộ, công chức cấp huyện, xã được trang bị máy tính có kết nối Internet để phục vụ công việc.

Sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, UBND xã tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát danh sách các bản, tiểu khu, cụm dân cư lǎm sống băng rộng di động trên địa bàn xã (Công văn số 273/UBND-VHXH ngày 22/7/2025 của UBND xã, Công văn số 536/UBND-VHXH 14/8 về việc tiếp tục rà soát thống kê danh sách các bản lǎm sống năm 2025). Phục vụ phát triển hạ tầng mạng 4G, 5G trên địa bàn xã để phục vụ nhu cầu của nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công thiết yếu.

- Bố trí đầy đủ trang thiết bị, cài đặt hạ tầng, đường truyền mạng phục vụ người dân và cán bộ tại các Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động ổn định.

- Tích cực phối hợp với VNPT khai thác, vận hành Trang thông tin điện tử, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động đăng tải thông tin, kịp thời phản ánh các thông tin kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ

thông tin cán bộ lãnh đạo các đơn vị Đảng ủy, HĐND, UBND, các phòng ban lên Trang thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện cấp mới, thu hồi, gia hạn chứng thư chữ ký số đảm bảo được thông suốt, chặt chẽ, hiệu quả.

4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Nhằm nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. UBND huyện (cũ) chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, cụ thể: 02 lớp tập huấn theo Kế hoạch số 888/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện (cũ) bàn giao thiết bị chứng thư số mới và tập huấn hướng dẫn sử dụng chứng thư số trong ban hành văn bản điện tử cho 59 cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện (cũ) và đại diện lãnh đạo, công chức chuyên môn phụ trách công nghệ thông tin các xã; 01 lớp tập huấn theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 21/4/2022 bàn giao thiết bị chứng thư số mới và tập huấn hướng dẫn sử dụng chứng thư số trong ban hành văn bản điện tử cho 56 đồng chí là Thường trực HĐND, Công chức Văn phòng - Thống kê các xã; 01 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Giấy mời số 105/GM-UBND ngày 13/5/2022 cho 46 cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn; công chức phụ trách công tác CCHC 14 xã; 14 lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm Một cửa điện tử theo Công văn số 1156/UBND-VHTT ngày 16/5/2022 hướng dẫn quy trình thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa điện tử cấp xã cho 168 cán bộ, công chức tham mưu giải quyết thủ tục hành chính cấp xã; 01 lớp tập huấn trên nền tảng trực tuyến One Touch (từ 09/9/2022 - 15/09/2022) theo Công văn số 1204/UBND-VHTT ngày 20/5/2022 cho 14 lãnh đạo UBND các xã phụ trách công tác chuyển đổi số; 14 lớp tập huấn dịch vụ công trực tuyến cấp xã theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 26/4/2023 cho 140 cán bộ, công chức cấp xã; Năm 2022, cử 14 lượt lãnh đạo UBND các xã tham gia tập huấn về chuyển đổi số theo chương trình 1.000 chuyên gia chuyển đổi số và các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông; Năm 2023, đăng ký 1.078 lượt cán bộ, công chức (87 cán bộ, công chức cấp huyện; 991 cán bộ, công chức các tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, bản, tiểu khu) tham gia tập huấn chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; 01 lớp tập huấn theo Kế hoạch số 39/KH-VPUB ngày 26/4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng biên tập, viết tin bài trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước các cấp năm 2024; Tiếp tục cử cán bộ tham gia tập huấn theo Kế hoạch số 63/KH-STTTT ngày 02/07/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về tổ chức tập huấn chuyển đổi số năm 2024; Lập danh sách cán bộ tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs theo công văn số 953/STTTT-CNTT VT ngày 08/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Sau thực hiện chính quyền 2 cấp, để kịp thời đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội cử nhân lực, cán bộ, chuyên viên tham gia các nội dung tập huấn, đào tạo về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cụ thể: cử 01 chuyên viên tham gia đào tạo với công chức phụ trách chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (*Công văn số 1622/SKHCN-CĐS ngày 09/9/2025*); cử 02 đồng chí chuyên viên tham gia đào tạo, tập huấn trên nền tảng bình dân học vụ số (*Công văn số 6032/UBND-KGVX ngày 7/10/2025*).

Ban hành Công văn số 1152/UBND-VHXX ngày 22/10/2025 về việc triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số” “Ngày hội toàn dân học tập số” và “Ngày chuyển đổi số Quốc gia”, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số, phát động và triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân, bảo đảm nguyên tắc “toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số gắn với tiến trình chuyển đổi số Quốc gia. Chỉ đạo mỗi cán bộ, công chức tham gia ít nhất 01 khóa đào tạo về chuyển đổi số, AI trên các nền tảng đào tạo, công bình dân học vụ số của các bộ ban ngành trung ương, Công “Bình dân học vụ số Sơn La”.

5. Dữ liệu số

- Các nền tảng số được vận hành có hiệu quả đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức cá nhân trên địa bàn (hệ thống thư công vụ, vnptioffice, trực tuyến 3 cấp, giải quyết TTHC...). Đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính..

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của xã đã kết nối liên thông sang phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và được triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch công việc của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của xã đã tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Các thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, chuẩn hóa quy trình, thời gian giải quyết ngày càng được cắt giảm bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo: Thành lập các nhóm zalo trong hoạt động chỉ đạo điều

hành, vận dụng thử nghiệm các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc chuyên môn.

6. An toàn thông tin mạng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã (cũ) thực hiện tốt công tác triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, ngăn ngừa mã độc, phần mềm gián điệp tấn công vào các hệ thống thông tin trọng yếu, máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh.

Thường xuyên tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về mức độ quan trọng của việc chuyển đổi số; quán triệt cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư công vụ để trao đổi công việc trong các cơ quan nhà nước; thường xuyên và định kỳ thay đổi mật khẩu hộp thư điện tử công vụ, phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng ngăn chặn, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng.

Bên cạnh đó, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) gồm: Máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần cứng, phần mềm hệ thống và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nhằm đánh giá tổng thể mức độ an toàn thông tin mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, ngăn chặn, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng.

Hệ thống chữ ký số chuyên dùng được triển khai phục vụ công tác xác thực, đảm bảo an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử hướng tới triển khai các ứng dụng CNTT chất lượng cao.

Trong giai đoạn 2021-2025 UBND xã (trước đây là UBND huyện) được tiêu ban an toàn, an ninh mạng Công an tỉnh Sơn La kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ Bí mật Nhà nước trên không gian mạng theo Quyết định số 05/QĐ-TBATANM ngày 20/3/2023 của Tiêu ban an toàn, an ninh mạng tỉnh Sơn La (*đến thời điểm báo cáo UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã được kiểm tra đã khắc phục tồn tại, hạn chế*).

Sau thực hiện chính quyền 02 cấp, UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn, an ninh mạng; đến thời điểm báo cáo UBND xã có 57/57 máy tính được cài phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh (*các cơ quan, đơn vị thuộc xã*), hầu hết các máy tính đều được kết nối Internet (trừ máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật); Ban hành Công văn số 437/UBND-

VHXH ngày 06/8/2025 của UBND xã về việc cập nhật bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung tỉnh Sơn La.

7. Chính quyền số

Tiếp tục duy trì khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương.

Duy trì có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ trung ương, tỉnh đến xã; Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thư công vụ.

Phối hợp cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, 100% văn bản được ban hành hoàn toàn dưới dạng điện tử. 100% cán bộ, công chức được cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ phục vụ cho yêu cầu công việc, thực hiện giao dịch điện tử, số hóa hồ sơ, tài liệu.

Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến. đã đăng tải trên 1.838 tin, bài; trên 2.298 văn bản chỉ đạo điều hành lên Cổng thông tin điện tử của xã. Thành lập, kiện toàn Ban Biên tập, Tổ thư ký giúp việc Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

Trên địa bàn xã có 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin (*VNPT, Viettel, Công ty TNHH Tấn Phát Tây Bắc*).

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã đều đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh với mức độ khác nhau. Thông báo, hướng dẫn trên 20 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã (trước đây là huyện) tham dự các hội thảo phát triển thương mại điện tử trực tuyến. Khuyến khích, hướng dẫn 100% doanh nghiệp trên địa bàn xã xây dựng website riêng để thông tin và quảng bá sản phẩm. 100% (91/91) doanh nghiệp

(đạt 100%) đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử và kê khai thuế qua mạng, 12 hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử (Các hộ kinh doanh lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà nghỉ). 70% (31/44 hợp tác xã) hợp tác xã sử dụng các phần mềm, thiết bị điện tử thông minh như điện thoại thông minh, phần mềm quản lý thông minh đã được cơ sở sử dụng trong việc quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm.

Phủ rộng mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng tạo môi trường thuận lợi trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã: 80% bản được phủ sóng băng rộng di động 4G; tỷ lệ dân số phủ sóng 4G đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng internet băng thông rộng đạt 80%. Tăng cường phổ cập, khuyến khích người dân sử dụng dữ liệu di động tốc độ cao 4G.

Sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp UBND xã tiếp tục tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (100% doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng). Hướng dẫn các cá nhân có hoạt động thương mại, nông dân và người dân trên địa bàn xã tham gia mô hình “Chợ số - Nông thôn số”, giúp người dân nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ cung cấp giải pháp chuyển đổi số tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện: tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, đặc biệt ở khu vực vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Tuyên truyền thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thực hiện.

Phần 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

3. Kế hoạch số 320-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về triển khai, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Sơn La;

4. Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

5. Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đến năm 2035, định hướng đến năm 2045;

6. Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030;

7. Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030;

8. Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La.

9. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vân Hồ lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10. Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vân Hồ thực hiện Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền xã; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người dân.

1.2. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường kết nối giữa nhà trường, doanh nghiệp, nông dân trong nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ.

1.3. Từng bước xây dựng chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; mở rộng các tiện ích số phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần cải cách hành chính, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ.

1.4. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của xã đồng bộ, an toàn, ổn định; bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thuận lợi với thông tin và dịch vụ số

1.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số; khuyến khích người dân, nhất là thanh niên, chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới vào lao động, sản xuất và đời sống.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

2.2. Phát triển nguồn lực

- Đảm bảo bố trí > 0,3% chi cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.3. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- 80% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNelD).
- Có $\geq 10\%$ người dân có chữ ký số.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục duy trì cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo đảm bảo đúng theo Quy chế làm việc, nghiên cứu thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo (khi thấy cần thiết); Tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy theo Quy định, hướng dẫn của Tỉnh; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày “Ngày chuyển đổi số quốc gia” 10/10 kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm công nghệ số được sản xuất tại địa phương trên địa bàn xã.

Xác định chuyển đổi số là “động lực” quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và có tính động, tính mở để phù hợp, đúng với định hướng, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong từng giai đoạn phát triển; là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ vào kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

Chủ động rà soát, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung ban hành mới các văn bản pháp luật (các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư,

mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...), ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, cắt giảm thủ tục rườm rà; ứng dụng phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến do xã cung cấp để phục vụ nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025 - 2030. Lồng ghép chiến lược tổng thể, nội dung phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm; Phối hợp rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến. Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0.

3. Hạ tầng số

Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại Trụ sở làm việc của UBND xã; Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, 5G phủ đến 100% các hộ gia đình.

Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT); tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Xây dựng, triển khai và phát triển mạng 5G trên địa bàn xã.

Phối hợp đầu tư, thiết lập Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền ở cơ sở. Đầu tư phòng thu phát thanh trực tiếp và Studio đa phương tiện.

4. Nhân lực số

Kiến toàn, bố trí công chức có trình độ, chuyên môn về khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin làm đầu mối tham mưu chuyển đổi số của UBND xã, các cơ quan thuộc UBND xã.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

Triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”.

5. Phát triển dữ liệu số

Phối hợp thực hiện cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền triển khai trên địa bàn, bao gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL quốc gia về đất đai; (3) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) CSDL quốc gia về tài chính; (5) CSDL quốc gia về bảo hiểm; (6) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (7) CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; (8) CSDL tổng hợp quốc gia; (9) CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng.

Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để phát triển dữ.

Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp

6. An toàn thông tin mạng

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc, toàn diện các văn bản chỉ đạo: Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/03/2017 ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm ATTTM Quốc gia; Thông tư số

20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố ATTTM trên toàn quốc; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại; Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo ATTTM trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La và các văn bản, tài liệu chuyên môn về ATTTM.

Triển khai thực hiện các phương án, chương trình huấn luyện, diễn tập đối phó, ứng cứu sự cố do các cơ quan chuyên môn thực hiện; huấn luyện, diễn tập nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ phối hợp, ứng cứu, chống tấn công, xử lý mã độc, khắc phục sự cố.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

Xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, cập nhật cho phù hợp với các hướng dẫn của cấp trên.

Phối hợp duy trì Hệ thống Giám sát an ninh mạng, quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chính quyền số

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến; 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử của xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử, bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng Internet.

Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

- Xác định đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số, lộ trình theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc;...

Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

Tiếp tục duy trì khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)... đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương.

Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành: Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La; Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT; Phần mềm quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng; phần mềm quản lý học viên; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Phần mềm chuyển đổi số cho hệ thống hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sơn La; Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La; Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách tỉnh Sơn La.

8. Kinh tế số và xã hội số

Chỉ đạo quyết liệt ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế. Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã. Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của UBND tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...)

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, CQNN, trường học, trạm y tế...

Tiếp tục triển khai hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

Phổ cập kỹ năng số an toàn cho người dân (phát triển các kỹ năng để phòng ngừa tội phạm qua môi trường mạng).

Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh, thiết bị số đến toàn dân; doanh nghiệp viễn thông triển khai các gói cước ưu đãi đối với người dân tại vùng sâu, vùng xa để khuyến khích việc sử dụng công nghệ số.

Phát triển thanh toán số, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt

động của các ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin định kỳ, thường xuyên cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong triển khai chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Nâng cao năng lực điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng quản trị dữ liệu và điều hành trên môi trường số.

Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công nghệ số tại cơ quan, đơn vị trong hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số tại các phòng, ban, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của chuyển đổi số trong đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tăng cường tuyên truyền về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin cơ sở. Đa dạng hóa hình thức truyền thông: video hướng dẫn, infographic, tài liệu

tuyên truyền, mô hình trực quan tại bộ phận một cửa và điểm sinh hoạt cộng đồng.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, làm quen và sử dụng các dịch vụ số; tổ chức các lớp hướng dẫn, “ngày hội chuyên đổi số”, tư vấn tại chỗ thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, thanh toán số, quản trị số, quảng bá sản phẩm số.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phổ biến, hướng dẫn và đồng hành với người dân, doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

Triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; phát động và triển khai có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực số hằng năm; xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực: dữ liệu, an toàn thông tin, nền tảng số, vận hành hệ thống. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; cập nhật kiến thức mới về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, tích hợp - chia sẻ dữ liệu.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm lan tỏa kỹ năng số đến người dân, doanh nghiệp; bổ sung lực lượng hỗ trợ thực thi các nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua cơ chế tuyển dụng linh hoạt; ưu tiên nhân sự có kỹ năng công nghệ, kinh nghiệm vận hành hệ thống số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tận dụng các chương trình hỗ trợ, dự án thí điểm của cấp tỉnh, huyện và các tổ chức quốc tế về ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế và dịch vụ công.

Thí điểm áp dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý thông tin, ứng dụng IoT, trí tuệ nhân tạo (AI) vào thực tiễn, đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

Đào tạo cán bộ, công chức và lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng về vận hành, quản lý, khai thác các công nghệ mới; tạo nguồn nhân lực số tại chỗ.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân tham gia các mô hình chuyển đổi số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thanh toán điện tử, ứng dụng quản lý sản xuất.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chuyển đổi số hằng năm; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn thông tin, nền tảng dùng chung. Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (*Vốn chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư công; Nguồn vốn sự nghiệp; Vốn của các doanh nghiệp*).

Bố trí, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các dự án chuyển đổi số.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tránh trùng lặp đầu tư.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị công nghệ đang hoạt động trên địa bàn để được hỗ trợ triển khai các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

Tận dụng sự hỗ trợ của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tiếp cận doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, các ứng dụng phục vụ sản xuất – kinh doanh.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ để áp dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, truy xuất nguồn gốc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Chỉ đạo các phòng, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm giai đoạn năm 2025 - 2030.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong giai đoạn 2025 - 2030 theo từng năm.

Các thành viên BCD xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu UBND xã triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Xã Vân Hồ, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên cập nhật thông tin về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử xã

Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn cho Tổ chuyên đổi số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ chuyên đổi số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số quốc gia” 10/10 hằng năm.

Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức toàn xã. Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm, nền tảng dùng chung, đánh giá hiệu quả sử dụng.

Tham mưu đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức quản lý, chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số.

Tham mưu phối hợp đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT.

Tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; hệ thống phòng họp không giấy phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Phối hợp với VNPT Sơn La quản lý và khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo thông suốt, triển khai thực hiện tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) đảm bảo thông suốt.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch năm của các phòng, ban, ngành xã.

4. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội, điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách, Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã

hội và các cơ quan, đơn vị, có liên quan tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu thực hiện tốt công tác ảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tội phạm mạng trên địa bàn. Tham gia tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố mạng, phối hợp hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân thực hiện các biện pháp an toàn thông tin cơ bản.

7. Các cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan (*tại Phụ lục kèm theo*).

Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của cơ quan triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra; Chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức Chính trị, xã hội

Tham gia tuyên truyền sâu rộng về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số,

nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

9. Đề nghị doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT Chi nhánh Vân Hồ

Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn xã.

Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

10. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) định kỳ Quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), năm (trước ngày 15/12) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các nhiệm vụ triển khai giai đoạn năm 2025 - 2030 (có phụ lục chi tiết kèm theo).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vân Hồ, UBND xã đề nghị các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc, tập trung thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như tổ chức thực hiện;
- Lưu: VT, VH-XH, Già.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Thành

Phụ lục

Danh mục các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã

(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Vân Hồ)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát				
1	Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, Kiện toàn BCD về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Hàng năm
2	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Thông tin công khai, tuyên truyền rộng rãi trên báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội	Thường xuyên
3	Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra	Hàng năm
4	Tự kiểm tra việc thực hiện Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Hàng năm
II	Thế chế, chính sách số				
1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026 - 2030

2	Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật, nghị định, thông tin, văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số (các quy định về đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính....)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản, báo cáo kết quả rà soát	Hàng năm hoặc khi có yêu cầu
3	Phối hợp rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
4	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026
5	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
6	Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
III	Hạ tầng số				
1	Phối hợp Hình thành Trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao; xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số, dữ liệu số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
2	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026
3	Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	2026

4	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026
5	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Doanh nghiệp viễn thông VNPT, Viettel	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	2026 - 2030
6	Phối hợp duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
7	Phối hợp đầu tư, thiết lập Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền ở cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 – 2030
8	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026 - 2030
9	Phối hợp Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026 - 2030

10	Phối hợp triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,... (của Trung ương)	Các cơ quan liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
IV	Nhân lực số				
1	Kiến tạo nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Quyết định	2026 - 2030
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026
3	Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026
4	Phối hợp Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (theo chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Hàng năm
5	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
V	Dữ liệu số				
1	Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030

2	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
3	Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
4	Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
5	Duy trì cung cấp 100% dữ liệu mở trên Cổng Dữ liệu mở tỉnh Sơn La	Đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu cung cấp trên Cổng Dữ liệu mở	2026 - 2030
6	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu các lĩnh vực: tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2026 - 2030
VI	An toàn thông tin mạng				
1	Phối hợp xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026
2	Phối hợp xây dựng kế hoạch đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026
3	Phối hợp xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	2026

4	Phối hợp xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Hàng năm
5	Phối hợp rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Hàng năm
6	Duy trì sử dụng Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Các máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	Thường xuyên
7	Phối hợp kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Khi có yêu cầu
VII	Chính quyền số				
1	Duy trì việc sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh				
1.1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Thường xuyên
1.2	Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Thường xuyên
1.3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Thường xuyên
1.4	Hệ thống Cổng thông tin điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Thường xuyên

1.5	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Thường xuyên
1.6	Hệ thống thông tin báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
1.7	Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026
2	Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành				
2.1	Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
2.2	Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
2.3	Phần mềm chuyển đổi số cho hệ thống hợp tác xã trên địa bàn	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
2.4	Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
2.5	Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách tỉnh Sơn La	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030

3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	2026 - 2030
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026 - 2030
VIII	Kinh tế số				
1	Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được UBND tỉnh phê duyệt	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026 - 2030
2	Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...)	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
3	Phối hợp phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
4	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
IX	Xã hội số				

1	Thành lập, kiện toàn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo mô hình chính quyền sau sắp xếp, sáp nhập	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng	Khi có thay đổi thành viên tổ
2	Phối hợp triển khai mô hình phòng học thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
3	Phối hợp triển khai Nền tảng số Du lịch thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Nền tảng số Du lịch	2026 - 2030
4	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2026 - 2030
5	Phối hợp phát triển thanh toán số, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả	2026 - 2030
6	Phối hợp xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản phối hợp	2026 - 2030
7	Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
X	Nhận thức số				

1	Triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Hàng năm
2	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Hàng năm
3	Xây dựng, phát hành các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Tin, Video clip, Infographic	2026 - 2030
4	Xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa	Các đơn vị liên quan	Phóng sự phát thanh, truyền hình	2026 - 2030
5	Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	2026 - 2030